

Số: 03 / 2023/CV-JVC  
(V/v: CBTT BCTC Quý III.2022 và Giải  
trình biến động LNST)

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**Kính gửi:**

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**
- Mã chứng khoán: **JVC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Thảo Hương**
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
- Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu :  định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật công bố Báo cáo tài chính Quý III năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tài chính Quý III năm 2022 (giai đoạn 01/10/2022 - 31/12/2022) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:  
[http://ytevietnhat.com.vn/bao-cao-tai-chinh\\_t370c37tn.aspx](http://ytevietnhat.com.vn/bao-cao-tai-chinh_t370c37tn.aspx)
2. Giải trình Báo cáo tài chính Quý III năm 2022 (giai đoạn 01/10/2022 - 31/12/2022) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý III.2022 so với Quý III.2021 có sự biến động hơn 10% và Lợi nhuận sau thuế ở Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển từ lỗ tại Quý III.2021 sang lãi tại Quý III.2022 cụ thể như sau:



**a. Báo cáo tài chính riêng Quý III năm 2022 (giai đoạn 01/10/2022 - 31/12/2022):**

STT	Chỉ tiêu	BCTC Quý III.2022	BCTC Quý III.2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>148.062.031.371</b>	<b>96.394.305.543</b>	<b>51.667.725.828</b>	<b>53,60%</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	128.496.669	199.857.143	(71.360.474)	(35,71%)
3	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>147.933.534.702</b>	<b>96.194.448.400</b>	<b>51.739.086.302</b>	<b>53,79%</b>
4	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>114.202.391.538</b>	<b>81.146.243.357</b>	<b>33.056.148.181</b>	<b>40,74%</b>
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>33.731.143.164</b>	<b>15.048.205.043</b>	<b>18.682.938.121</b>	<b>124,15%</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.494.173.443	9.008.432.305	(6.514.258.862)	(72,31%)
7	Chi phí tài chính	2.014.637.339	1.149.781.711	864.855.628	75,22%
8	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>625.820.070</i>	<i>958.053.577</i>	<i>(332.233.507)</i>	<i>(34,68%)</i>
9	Chi phí bán hàng	19.652.681.557	14.892.941.299	4.759.740.258	31,96%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.717.593.497	9.822.131.594	6.895.461.903	70,20%
11	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(2.159.595.786)</b>	<b>(1.808.217.256)</b>	<b>(351.378.530)</b>	<b>(19,43%)</b>
12	Thu nhập khác	5.384.809.056	2.190.394.497	3.194.414.559	145,84%
13	Chi phí khác	1.009.089.324	180.584.680	828.504.644	458,79%
14	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>4.375.719.732</b>	<b>2.009.809.817</b>	<b>2.365.909.915</b>	<b>117,72%</b>
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.216.123.946	201.592.561	2.014.531.385	999,31%
16	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>2.216.123.946</b>	<b>201.592.561</b>	<b>2.014.531.385</b>	<b>999,31%</b>

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính riêng Quý III.2022 so với giá trị tại Báo cáo tài chính riêng Quý III.2021 có sự chênh lệch vượt quá 10%, Công ty xin được giải trình như sau:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng tương ứng 53,60% và 53,79% phần lớn bởi sự tăng trưởng đột biến của doanh thu thuộc lĩnh vực bán

vật tư tiêu hao của Công ty. Cùng với đó là chỉ tiêu **Giá vốn hàng bán** chỉ tăng 40,74% khiến **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 124,15%.

- **Doanh thu hoạt động tài chính** giảm 72,31% so với cùng kỳ do năm 2022 Công ty có sự thay đổi trong sử dụng nguồn vốn, tiền từ hoạt động đầu tư được thu về để phục vụ hoạt động kinh doanh. Tương ứng với đó **Chi phí lãi vay** giảm 34,68% so với cùng kỳ do dư nợ vay trong kỳ giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên **Chi phí tài chính** tăng 75,22%, phần lớn do việc trích lập dự phòng đối với khoản góp vốn đầu tư vào Công ty con mới thành lập chưa có nhiều doanh thu nhưng chi phí cố định lớn và lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ.

- **Chi phí bán hàng** và **Chi phí quản lý doanh nghiệp** tăng tương ứng 31,96% và 70,20% chủ yếu là do JVC mở rộng kinh doanh, tuyển dụng thêm nhân sự, Chi phí hoa hồng kinh doanh, các khoản thưởng cũng tăng tương ứng theo KQKD.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** giảm 19,43%.

- **Thu nhập khác** tăng 145,84% và **Chi phí khác** tăng 458,79% do trong kỳ diễn ra hoạt động thanh lý tài sản và thu nhập từ việc hỗ trợ của hãng, từ đó **Lợi nhuận khác** tăng 117,72%.

=> Từ những biến động trên, **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** và **Lợi nhuận sau thuế TNDN** cùng tăng 999,31%.

#### b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III.2022 (giai đoạn 01/10/2022 - 31/12/2022)

STT	Chỉ tiêu	BCTC Quý III.2022	BCTC Quý III.2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	150.964.303.231	96.731.033.261	54.233.269.970	56,07%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	128.496.669	199.857.143	(71.360.474)	(35,71%)
3	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	150.835.806.562	96.531.176.118	54.304.630.444	56,26%
4	<b>Giá vốn hàng bán</b>	116.335.694.201	81.149.497.863	35.186.196.338	43,36%
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	34.500.112.361	15.381.678.255	19.118.434.106	124,29%
6	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	2.503.724.200	9.008.508.231	(6.504.784.031)	(72,21%)
7	<b>Chi phí tài chính</b>	1.449.948.109	1.149.781.711	300.166.398	26,11%
8	- Trong đó: Chi phí lãi vay	625.820.070	958.053.577	(332.233.507)	(34,68%)
9	<b>Chi phí bán hàng</b>	19.733.363.376	15.020.152.220	4.713.211.156	31,38%
10	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	18.599.191.285	10.381.559.831	8.217.631.454	79,16%
11	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	(2.778.666.209)	(2.161.307.276)	(617.358.933)	(28,56%)

STT	Chỉ tiêu	BCTC Quý III.2022	BCTC Quý III.2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
12	<b>Thu nhập khác</b>	5.384.859.056	2.190.394.497	3.194.464.559	145,84%
13	<b>Chi phí khác</b>	1.009.256.302	180.584.680	828.671.622	458,88%
14	Lợi nhuận khác	4.375.602.754	2.009.809.817	2.365.792.937	117,71%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.596.936.545	(151.497.459)	1.748.434.004	1154,1%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	127.328.056	14.354.143	112.973.913	787,05%
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.469.608.489	(165.851.602)	1.635.460.091	986,1%
18	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	1.475.312.420	(165.851.602)	1.641.164.022	989,54%

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III.2022 so với giá trị tại Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III.2021 có sự chênh lệch vượt quá 10% và LNST chuyển từ lỗ BCTC Quý III.2021 sang lãi tại BCTC Quý III.2022, Công ty xin được giải trình như sau:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng tương ứng 56,07% và 56,26% phần lớn bởi sự tăng trưởng đột biến của doanh thu thuộc lĩnh vực bán vật tư tiêu hao của Công ty và Công ty con-Công ty CP Đầu tư Công nghệ Việt Nhật đã chính thức đi vào hoạt động. Cùng với đó là chỉ tiêu **Giá vốn hàng bán** chỉ tăng 43,36% khiến **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 124,29%.

- **Doanh thu hoạt động tài chính** giảm 72,21% so với cùng kỳ do năm 2022 Công ty có sự thay đổi trong sử dụng nguồn vốn, tiền từ hoạt động đầu tư được thu về để phục vụ hoạt động kinh doanh. Tương ứng với đó **Chi phí lãi vay** giảm 34,68% so với cùng kỳ do dư nợ vay trong kỳ giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên **Chi phí tài chính** tăng 26,11%, phần lớn do phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong kỳ.

- **Chi phí bán hàng** và **Chi phí quản lý doanh nghiệp** tăng tương ứng 31,38% và 79,16% chủ yếu là do JVC mở rộng kinh doanh, tuyển dụng thêm nhân sự, Chi phí hoa hồng kinh doanh, các khoản thưởng cũng tăng tương ứng theo KQKD.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** giảm 28,56%.

- **Thu nhập khác** tăng 145,84% và **Chi phí khác** tăng 458,88% do trong kỳ diễn ra hoạt động thanh lý tài sản cố định và thu nhập từ việc hỗ trợ của hãng, từ đó **Lợi nhuận khác** tăng 117,71%.

=> Từ những biến động trên, **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** tăng 1154,1%, **Lợi nhuận sau thuế TNDN** tăng 986,1%, **Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ** tăng 989,54% và LNST chuyển từ lỗ BCTC Quý III.2021 sang lãi tại BCTC Quý III.2022.



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN THẢO HƯƠNG